

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM

● VŨ THỊ VÂN ANH

Trường Đại học Hải Phòng

DOI: <https://doi.org/10.62831/202602013>

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích thực trạng quản lý nhà nước (QLNN) đối với hoạt động kiểm toán độc lập (KTĐL) ở Việt Nam, chỉ ra những hạn chế về cơ chế pháp lý, năng lực quản lý, giám sát chất lượng và thực thi chế tài. Trên cơ sở đó, đề xuất hệ thống giải pháp tăng cường QLNN, nhằm đảm bảo vai trò KTĐL trong bảo vệ lợi ích của các chủ thể liên quan, nâng cao chất lượng báo cáo tài chính và góp phần ổn định, phát triển thị trường tài chính Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: chất lượng kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán, kiểm toán độc lập, quản lý nhà nước.

1. Đặt vấn đề

QLNN đối với KTĐL giữ vai trò then chốt trong việc bảo đảm kỷ cương pháp luật, nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán và bảo vệ lợi ích của các chủ thể liên quan trong nền kinh tế thị trường. Thông qua hệ thống pháp luật, cơ chế giám sát và điều tiết, Nhà nước định hướng sự phát triển lành mạnh của hoạt động KTĐL, góp phần củng cố tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin tài chính. Ở Việt Nam, cùng với tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế, hoạt động KTĐL không ngừng mở rộng cả về quy mô và phạm vi, đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với công tác QLNN. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và tăng cường QLNN đối với KTĐL trở thành vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết.

2. Cơ chế quản lý nhà nước đối với kiểm toán độc lập ở Việt Nam hiện nay

QLNN đối với KTĐL là tổng thể các hoạt động

của Nhà nước, thông qua hệ thống cơ quan có thẩm quyền, nhằm xây dựng và thực thi pháp luật, tổ chức bộ máy quản lý, kiểm tra, giám sát, điều tiết hoạt động KTĐL theo mục tiêu bảo đảm tính minh bạch, trung thực của thông tin tài chính và sự phát triển bền vững của thị trường dịch vụ kiểm toán.

Luật KTĐL (ban hành năm 2011, sửa đổi, bổ sung năm 2024) là văn bản pháp lý cao nhất, quy định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc hoạt động KTĐL, điều kiện hành nghề, quyền và nghĩa vụ của kiểm toán viên, doanh nghiệp kiểm toán, trách nhiệm QLNN của các cơ quan có thẩm quyền. Trên cơ sở Luật, Chính phủ và Bộ Tài chính ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn cụ thể hóa nội dung quản lý, bảo đảm tính thống nhất và khả thi trong tổ chức thực hiện.

Chính phủ thống nhất QLNN đối với hoạt động KTĐL, trong đó Bộ Tài chính là cơ quan chịu trách

nhiệm chính trước Chính phủ. Bộ Tài chính có thẩm quyền ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về KTĐL; tổ chức thi và cấp chứng chỉ kiểm toán viên; quản lý việc đăng ký hành nghề; cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán; đồng thời tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, pháp luật cũng quy định cơ chế phối hợp giữa Bộ Tài chính với các cơ quan quản lý chuyên ngành khác, như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, trong quản lý hoạt động kiểm toán đối với các đơn vị thuộc diện phải kiểm toán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tổ chức nghề nghiệp kiểm toán có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ QLNN, đặc biệt trong đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, cập nhật kiến thức và nâng cao đạo đức nghề nghiệp.

Hoạt động QLNN đối với KTĐL được thực hiện trên một số nguyên tắc nền tảng: 1) Nhà nước quản lý hoạt động KTĐL bằng pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, công khai và bình đẳng giữa các chủ thể hành nghề. 2) Hoạt động KTĐL phải bảo đảm tính độc lập về chuyên môn và nghiệp vụ, không bị chi phối bởi lợi ích vật chất hoặc áp lực hành chính trái pháp luật. 3) QLNN gắn với bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên sử dụng thông tin tài chính đã được kiểm toán. Nội dung QLNN đối với KTĐL tập trung vào các lĩnh vực cơ bản như: xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý; cấp phép và quản lý hành nghề kiểm toán; kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ kiểm toán; xử lý vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức nghề nghiệp; hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán.

3. Thực trạng quản lý nhà nước đối với kiểm toán độc lập ở Việt Nam

Thời gian qua, QLNN đối với KTĐL ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Một là, khuôn khổ pháp lý về KTĐL từng bước được xây dựng, hoàn thiện đồng bộ, thống nhất.

Luật KTĐL được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thiết lập nền tảng pháp lý cho hoạt động KTĐL. Trên cơ sở Luật, Chính phủ và Bộ Tài chính đã

ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định pháp luật, giúp đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và thực thi. Nghị định số 17/2012/NĐ-CP, ngày 13/3/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của KTĐL về tổ chức nghề nghiệp về kiểm toán; doanh nghiệp kiểm toán; cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới; đơn vị được kiểm toán; báo cáo kiểm toán và lưu trữ, sử dụng và tiêu hủy hồ sơ kiểm toán. Nghị định số 84/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng. Nghị định số 90/2025/NĐ-CP, ngày 14/4/2025, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KTĐL. Đồng thời, Bộ Tài chính ban hành các thông tư chuyên môn về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và hướng dẫn về thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên nhằm hoàn thiện mặt chuẩn mực nghề nghiệp và năng lực nhân sự nghề kiểm toán. Hệ thống văn bản này góp phần nâng cao tính pháp lý, minh bạch và trách nhiệm trong hoạt động KTĐL, bảo vệ lợi ích và tăng cường niềm tin của các chủ thể có liên quan vào báo cáo tài chính.

Hai là, tổ chức bộ máy QLNN đối với KTĐL ở Việt Nam đã từng bước được kiện toàn theo hướng rõ chức năng, phân định thẩm quyền, tăng cường hiệu lực điều hành và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Chính phủ thống nhất thực hiện QLNN đối với hoạt động KTĐL; Bộ Tài chính là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ, trực tiếp thực hiện QLNN chuyên ngành. Trên cơ sở đó, bộ máy quản lý đã được tổ chức theo mô hình tập trung - chuyên trách, trong đó Bộ Tài chính giữ vai trò trung tâm điều phối, ban hành chính sách, chiến lược, pháp luật, đồng thời tổ chức thanh tra, kiểm tra và giám sát chất lượng dịch vụ kiểm toán. Trong nội bộ Bộ Tài chính, các đơn vị chức năng như Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý thống nhất từ khâu cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều

kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán; quản lý đăng ký hành nghề kiểm toán viên; đến giám sát chất lượng và xử lý vi phạm. Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp thực hiện quản lý nhà nước tại địa phương và lĩnh vực mình quản lý. Cơ chế này góp phần khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo trong quản lý giai đoạn trước, đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp và tính chịu trách nhiệm của cơ quan QLNN.

Thông qua việc thừa nhận vai trò của tổ chức nghề nghiệp, tiêu biểu là Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (Vietnam Association of Certified Public Accountants - VACPA) Nhà nước từng bước chuyển một số hoạt động mang tính kỹ thuật, nghề nghiệp cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện dưới sự giám sát của cơ quan quản lý.

Ba là, công tác cấp phép, quản lý hành nghề và kiểm soát chất lượng KTDL ở Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, kỷ cương và độ tin cậy của hoạt động KTDL.

Công tác cấp phép đối với doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề ngày càng được thực hiện chặt chẽ, thống nhất theo quy định của Luật KTDL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các điều kiện về nhân sự, vốn, cơ cấu tổ chức, hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ được quy định cụ thể, qua đó sàng lọc, hạn chế sự tham gia của các chủ thể không đủ năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp. Quy trình cấp, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được công khai, minh bạch hơn, góp phần nâng cao kỷ luật thị trường và trách nhiệm tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp kiểm toán.

Việc tổ chức thi, cấp và quản lý chứng chỉ kiểm toán viên được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước, từng bước tiệm cận chuẩn mực quốc tế. Đồng thời, cơ chế quản lý đăng ký hành nghề hằng năm, yêu cầu cập nhật kiến thức chuyên môn liên tục (CPD) đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ kiểm toán viên, hạn chế tình trạng hành nghề hình thức hoặc không đáp ứng

yêu cầu chuyên môn (Bộ Tài chính, 2015). Đây là yếu tố then chốt bảo đảm tính độc lập, khách quan và chất lượng của dịch vụ kiểm toán.

Trên cơ sở các quy định pháp luật, hàng năm, Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán từ khoảng 15 đến 20 doanh nghiệp kiểm toán mỗi năm theo kế hoạch (Thị Thu Thủy Lai, Tuan Dat Lai, 2022) cùng nhiều cuộc kiểm tra đột xuất, tập trung vào việc tuân thủ chuẩn mực kiểm toán, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ của doanh nghiệp kiểm toán. Kết quả kiểm tra chất lượng được sử dụng làm căn cứ để chấn chỉnh, xử lý vi phạm, thậm chí đình chỉ hoặc thu hồi quyền cung cấp dịch vụ kiểm toán trong các trường hợp nghiêm trọng.

Bên cạnh đó, việc giao cho tổ chức nghề nghiệp tham gia kiểm tra chất lượng, bồi dưỡng chuyên môn, giám sát đạo đức nghề nghiệp dưới sự giám sát của Nhà nước phù hợp với thông lệ quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tính tự giác tuân thủ của đội ngũ kiểm toán viên.

Bốn là, nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam đã có sự chuyển biến rõ rệt theo hướng tích cực.

Ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán được củng cố thông qua việc thực thi nghiêm các quy định về điều kiện kinh doanh, đăng ký hành nghề, chuẩn mực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp. Nghiên cứu của Huy Hung Pham cùng các cộng sự (2025) đã thu thập dữ liệu từ 226 người tham gia gồm quản lý, trưởng nhóm kiểm toán và kiểm toán viên từ 20 doanh nghiệp kiểm toán tại Việt Nam (bao gồm cả Big4) trong năm 2023 - 2024 chỉ rõ việc tuân thủ chuẩn mực kiểm toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của doanh nghiệp và kiểm toán viên có bước chuyển biến rõ rệt (Huy Hung Pham et al, 2025). Việc tuân thủ không chỉ mang tính đối phó với cơ quan quản lý, mà dần trở thành yêu cầu nội tại gắn với uy tín, thương hiệu và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường dịch vụ kiểm toán.

Công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm soát chất

lượng kiểm toán được tăng cường đã tạo ra tác động rắn đẽ và định hướng hành vi tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán. Các kết luận kiểm tra chất lượng, quyết định xử lý vi phạm hành chính, đình chỉ hoặc thu hồi tư cách cung cấp dịch vụ kiểm toán đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, chuẩn mực và đạo đức nghề nghiệp trong toàn ngành. Qua đó, doanh nghiệp kiểm toán ngày càng chủ động phòng ngừa rủi ro pháp lý, thay vì chỉ xử lý hậu quả sau khi vi phạm xảy ra.

Năm là, hội nhập quốc tế trong hoạt động KTĐL của Việt Nam ngày càng được mở rộng.

Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán được thể hiện rõ qua việc nội luật hóa các cam kết quốc tế và tiệm cận thông lệ, chuẩn mực quốc tế. Luật KTĐL và các văn bản hướng dẫn đã được xây dựng trên cơ sở tham khảo các nguyên tắc phổ biến của Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC), bảo đảm sự tương thích với hệ thống chuẩn mực kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp quốc tế. Việt Nam từng bước ban hành và cập nhật hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam (VSA) theo hướng hài hòa với Chuẩn mực kiểm toán quốc tế (ISA), qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc thừa nhận lẫn nhau và nâng cao khả năng so sánh của báo cáo kiểm toán trong môi trường xuyên biên giới.

Thực hiện các cam kết trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, Việt Nam cho phép doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài hoạt động tại Việt Nam dưới các hình thức phù hợp với pháp luật, đồng thời tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp kiểm toán trong nước và nước ngoài. Việt Nam có nhiều doanh nghiệp kiểm toán, trong đó các công ty “Big 4” (Deloitte, PwC, E&Y, KPMG) là thành viên chủ chốt của mạng lưới quốc tế và dẫn đầu thị trường, còn lại là các công ty kiểm toán Việt Nam khác đang dần hội nhập, với gần 221 doanh nghiệp và hơn 2.500 kiểm toán viên hành nghề tính đến đầu năm 2025, tham gia tích cực vào chuẩn mực kiểm

toán quốc tế (ISA) và mạng lưới quốc tế để nâng cao chất lượng dịch vụ (Phạm Sỹ Danh, 2025). Hội nhập quốc tế còn được thể hiện thông qua sự tham gia ngày càng tích cực của Việt Nam vào các tổ chức nghề nghiệp và diễn đàn quốc tế về kế toán, kiểm toán. Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) là thành viên của IFAC và Liên đoàn Kế toán ASEAN, qua đó tham gia xây dựng, thảo luận và cập nhật các chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, công tác QLNN đối với KTĐL ở Việt Nam hiện nay vẫn bộc lộ không ít hạn chế, bất cập.

Khuôn khổ pháp lý về KTĐL tuy cơ bản đã được hình thành nhưng vẫn còn một số bất cập, thiếu đồng bộ và chậm được cập nhật. Các báo cáo của World Bank/CFFR nhiều lần nêu rõ khung pháp lý về kiểm toán của Việt Nam cần hoàn thiện cơ chế giám sát, nâng cao năng lực thanh tra, kiểm soát chất lượng độc lập. (World Bank - Centre for Financial Reporting Reform, 2017). Bên cạnh đó, quy định trách nhiệm pháp lý của kiểm toán viên/doanh nghiệp kiểm toán vẫn có bất cập, dẫn tới khó khăn khi xử lý hậu quả do báo cáo kiểm toán không trung thực (Vũ Lê Minh, 2025).

Hiệu lực và hiệu quả quản lý, giám sát nhà nước đối với hoạt động KTĐL chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán của Bộ Tài chính chỉ rõ kết quả kiểm tra hàng năm, những tồn tại thường xuyên được nhắc tới của các doanh nghiệp kiểm toán bao gồm: vấn đề tuân thủ chuẩn mực, hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ chưa đầy đủ, hồ sơ kiểm toán chưa đáp ứng yêu cầu... cho thấy hiệu quả giám sát chưa triệt để (VACPA, 2025).

Cơ chế phối hợp giữa cơ quan QLNN và tổ chức nghề nghiệp kiểm toán chưa thực sự hiệu quả. Mặc dù cơ quan quản lý đã chuyển giao một số nhiệm vụ cho tổ chức nghề nghiệp VACPA, tuy nhiên cơ chế phối hợp vẫn còn tồn tại hạn chế do pháp luật, quy trình và trách nhiệm không rõ ràng

dẫn đến chậm phản ứng với yêu cầu thực tiễn và tốc độ ra quyết định chậm (Lưu Thị Duyên, 2024). Bên cạnh đó, quá trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng đặt ra những thách thức mới đối với QLNN về KTĐL.

4. Một số giải pháp cần thực hiện

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về KTĐL theo hướng đồng bộ, cập nhật và tiệm cận thông lệ quốc tế. Cần rà soát, sửa đổi Luật KTĐL và các văn bản hướng dẫn nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, thiếu thống nhất với pháp luật về chứng khoán, ngân hàng, doanh nghiệp và chuyển đổi số. Chú trọng bổ sung quy định về kiểm toán trong môi trường số, dịch vụ bảo đảm mới, ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong kiểm toán.

Thứ hai, đổi mới phương thức quản lý, giám sát nhà nước theo hướng dựa trên rủi ro và tăng cường hiệu lực thực thi. Cơ quan QLNN cần chuyển mạnh từ mô hình giám sát hành chính, hậu kiểm sang mô hình giám sát dựa trên rủi ro, tập trung vào các doanh nghiệp kiểm toán và lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến an toàn tài chính - tiền tệ. Đồng thời, tăng cường tần suất và chất lượng kiểm tra chất lượng kiểm toán, gắn kết quả kiểm tra với chế tài xử lý nghiêm minh, công khai, qua đó nâng cao tính răn đe và phòng ngừa vi phạm.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán gắn với chuẩn mực nghề nghiệp và đạo đức. Nhà nước cần siết chặt điều kiện cấp, gia hạn và thu hồi quyền hành nghề; đồng thời nâng cao yêu cầu về đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức và chuẩn mực quốc tế đối với kiểm toán viên. Khuyến khích sàng lọc thị trường theo hướng giảm số lượng doanh nghiệp kiểm toán quy mô nhỏ, năng lực hạn chế, từng bước hình thành đội ngũ doanh nghiệp kiểm toán có năng lực chuyên

môn cao, quản trị tốt và trách nhiệm xã hội rõ ràng.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa QLNN và tổ chức nghề nghiệp kiểm toán. Tập trung làm rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa cơ quan QLNN với tổ chức nghề nghiệp trong các lĩnh vực như đào tạo, kiểm soát chất lượng, giám sát đạo đức nghề nghiệp và hỗ trợ hội nhập quốc tế. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm tải cho cơ quan QLNN và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Thứ năm, chủ động ứng phó với thách thức từ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng. Nhà nước cần xây dựng chiến lược quản lý KTĐL trong bối cảnh chuyển đổi số, bao gồm nâng cao năng lực số của cơ quan quản lý, hoàn thiện khung pháp lý cho kiểm toán số và tăng cường hợp tác quốc tế trong giám sát nghề nghiệp. Đồng thời, cần hỗ trợ doanh nghiệp kiểm toán trong nước nâng cao năng lực cạnh tranh, thích ứng với chuẩn mực quốc tế và sức ép từ các doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài khi thực hiện các cam kết hội nhập.

5. Kết luận

Tăng cường QLNN đối với KTĐL ở Việt Nam hiện nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc bảo đảm minh bạch tài chính, củng cố kỷ cương pháp luật và nâng cao niềm tin của xã hội đối với hệ thống thông tin tài chính. Thực tiễn cho thấy QLNN đối với KTĐL đã có những chuyển biến tích cực, song vẫn đứng trước nhiều thách thức mới. Do đó, tăng cường QLNN không chỉ là việc hoàn thiện công cụ pháp lý và tổ chức thực thi, mà còn là quá trình nâng cao chất lượng quản trị, năng lực điều hành và trách nhiệm xã hội của các chủ thể tham gia thị trường kiểm toán. Điều này góp phần khẳng định vai trò của KTĐL trong hệ thống quản lý tài chính quốc gia và thúc đẩy sự phát triển ổn định, minh bạch của nền kinh tế Việt Nam trong kỷ nguyên mới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam - VACPA (2025). Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán năm 2024 của các doanh nghiệp kiểm toán do Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán) thực hiện. VACPA.

Lưu Thị Duyên (2024). Quản lý, giám sát kiểm toán độc lập theo mô hình luật định có sự tham gia của các ủy ban độc lập. Truy cập tại <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/02/06/quan-ly-giam-sat-kiem-toan-doc-lap-theo-mo-hinh-luat-dinh-co-su-tham-gia-cua-cac-uy-ban-doc-lap/>.

Phạm Sỹ Danh (2025). Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA): Đoàn kết, đổi mới, thúc đẩy phát triển nghề nghiệp kiểm toán độc lập. Thời báo Tài chính Việt Nam, truy cập tại <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/doan-ket-doi-moi-thuc-day-phat-trien-nghe-nghiep-kiem-toan-doc-lap-174642.html>.

Vũ Lê Minh (2025). Thực trạng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của kiểm toán độc lập từ góc độ một số đại án và kiến nghị. Truy cập tại <https://phaply.net.vn/thuc-trang-phap-luat-ve-trach-nhiem-phap-ly-cua-kiem-toan-doc-lap-tu-goc-do-mot-so-dai-an-va-mot-so-kiem-nghi-a258158.html>.

Huy Hung Pham, Thi Hong Lam Nguyen, Văn Anh Doan, Manh Tuong Tran (2025). Audit Quality of Financial Statements of Commercial Banks, Whether or not There is a Difference in Audit Quality Provided by Big4 and Non-Big4 Audit Firms. *International Journal of Economics and Financial Issues*, 2025, 15(1), 159-181.

International Federation of Accountants (2018). Regulation of the accountancy profession. IFAC.

Thi Thu Thuy Lai, Tuan Dat Lai. (2022). The Role of State Management for Independent Audit in Vietnam. *International Journal of Scientific Research and Management (IJSRM)*, 10(12), 4322-4328.

World Bank - Centre for Financial Reporting Reform (2017). Audit oversight and quality assurance in Vietnam: current status (presentation/report). CFRR, World Bank.

Ngày nhận bài: 24/11/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/12/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 30/12/2025

STRENGTHENING STATE MANAGEMENT OF INDEPENDENT AUDITING IN VIETNAM

● VU THI VAN ANH

Hai Phong University

ABSTRACT:

This study examines the current state of state management over independent auditing activities in Vietnam, with a focus on the legal framework, institutional capacity, quality supervision mechanisms, and the enforcement of sanctions. Through an analysis of existing regulations and practical implementation, the study identifies persistent shortcomings, including regulatory inconsistencies, limitations in supervisory effectiveness, and gaps in compliance monitoring. The findings highlight structural and operational challenges that constrain the effectiveness of state oversight and weaken the role of independent auditing in ensuring transparency and accountability. The study contributes to a clearer understanding of the governance of independent auditing in Vietnam and provides an analytical basis for strengthening the regulatory environment, enhancing audit quality, and supporting the stable and sustainable development of the financial market.

Keywords: audit quality, audit standards, independent auditing, state management.